

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 4 - 2021

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tâm

Ông Trần Minh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Minh T, sinh năm 1985 (*có mặt*).

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Vo Tran K (Vo K), sinh năm 1990 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: 500 P, Apt 1314 Y, Ok 73099 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trịnh Minh T trình bày: Anh (Trịnh Minh T) và chị Vo Tran K (Vo K) tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 26 ngày 03/3/2014. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2015 thì chị Vo Tran K (Vo K) phải về Mỹ sinh sống. Việc bảo lãnh cho anh sang Mỹ gặp trở ngại do không đủ điều kiện để bảo lãnh. Từ đó, anh và chị Vo Tran K (Vo K) không còn chung sống với nhau. Do ít gặp nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Vo Tran K (Vo K). Về con chung, tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Vo Tran K (Vo K): Tòa án đã tiến hành thủ tục uỷ thác tư pháp hợp lệ, thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án cho bị đơn là chị Vo Tran K (Vo K) theo đúng quy định. Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được văn bản nêu ý kiến của chị Vo Tran K (Vo K) đối với việc xin ly hôn của anh Trịnh Minh T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trịnh Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, ngoài ra không có yêu cầu khác; bị đơn chị Vo Tran K (Vo K) vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Minh T xin được ly hôn đối với chị Vo Tran K (Vo K).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trịnh Minh T đối với bị đơn chị Vo Tran K (Vo K) được xác định là việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Vo Tran K (Vo K) là người nước ngoài do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vo Tran K (Vo K) có quốc tịch Hoa Kỳ, sinh sống tại Hoa Kỳ nên Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự. Kết quả uỷ thác tư pháp thể hiện các văn bản tố tụng đã được chuyển giao cho chị Vo Tran K (Vo K) vào ngày 03/8/2020. Tuy nhiên, chị Vo Tran K (Vo K) không cung cấp lời khai, chứng cứ và cũng không có ý kiến về việc xin ly hôn của nguyên đơn. Chị Vo Tran K (Vo K) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vo Tran K (Vo K) là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của anh Trịnh Minh T yêu cầu được ly hôn với chị Vo Tran K (Vo K) cũng như lời trình bày của anh Trịnh Minh T tại phiên tòa, thấy rằng: Anh Trịnh Minh T và chị Vo Tran K (Vo K) kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 26 ngày 03/3/2014, nên quan hệ hôn nhân của anh Trịnh Minh T và chị Vo Tran K (Vo K) được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về nguyên nhân, anh Trịnh Minh T xin ly hôn là do sau khi kết hôn với chị Vo Tran K (Vo K) không lâu thì chị Vo Tran K (Vo K) về Hoa Kỳ sinh sống. Việc bảo lãnh gặp trở ngại, từ đó vợ chồng không được chung sống cùng nhau. Do ít gặp nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Đối với bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và giữa vợ chồng không còn liên lạc trong thời gian dài. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản về việc anh Trịnh Minh T xin ly hôn cho chị Vo Tran K nhưng chị Vo Tran K không có ý kiến. Qua đó cho thấy mục đích hôn nhân giữa vợ chồng không đạt được và vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống chung nên chấp nhận cho anh Trịnh Minh T được ly hôn với chị Vo Tran K (Vo K) là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh Trịnh Minh T xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí: Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 1.128.000 đồng, anh Trịnh Minh T phải chịu. Anh Trịnh Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định chung.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 37; khoản 3 Điều 153; Điều 227 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 127 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trịnh Minh T được ly hôn với chị Vo Tran K (Vo K).

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung là không có và đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài anh Trịnh Minh T phải chịu là 1.128.000 đồng (Anh Trịnh Minh T đã nộp xong).

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Trịnh Minh T phải chịu 300.000 đồng. Anh Trịnh Minh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000021 ngày 25/6/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

5. Anh Trịnh Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vo Tran K (Vo K) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Phương

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ THẨM**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA